

Số: /BC-UBND
“DỰ THẢO”

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4
và nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2026

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4730/UBND-KTTH ngày 17/4/2026 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KTXH tháng 4 năm 2026 theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 4698/BTC-TH ngày 15/4/2026; Sở Tài chính tỉnh Gia Lai kính báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4, nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4/2026

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường

Trong tháng 4 năm 2026, ngành Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp các địa phương tập trung chỉ đạo thu hoạch vụ Đông Xuân 2025-2026 và triển khai sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu năm 2026; phát triển đàn vật nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ; triển khai công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển trồng rừng sản xuất; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả.

Về trồng trọt: Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm, lúa vụ Đông Xuân ước đạt 73.167,3 ha, giảm 0,7% so với cùng kỳ; Cây ngô đạt 6.531,6 ha, tăng 11,3 so với cùng kỳ; khoai lang đạt 2.768,3 ha, tăng 5,7% so với cùng kỳ; cây lạc đạt 9.688,7 ha, tăng 5,3% so với cùng kỳ; đậu các loại đạt 5.999,8 ha, tăng 7,5% so với cùng kỳ; rau các loại đạt 20.794 ha, giảm 1,7% so với cùng kỳ. *Tiến độ thu hoạch một số cây trồng chính* vụ Đông Xuân 2025-2026: Cây lúa 41.294 ha, đạt 55,6% diện tích thực hiện; Cây ngô 3.157 ha, đạt 41,6%; Khoai lang 2.191 ha, đạt 68,4%; Rau các loại 16.150 ha, đạt 74,5%; Đậu các loại 4.257 ha, đạt 73,8%; Thuộc lá 5.061 ha, đạt 75,3%; Cây lạc 2.855 ha, đạt 29,2%; năng suất hầu hết các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ¹. Hiện nay, nông dân đang khẩn trương thu hoạch diện tích cây trồng còn lại. Nhờ chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ gieo trồng; chủ động kiểm tra, thực hiện tốt công tác điều tra, dự

¹ Cây lúa bình quân ước đạt 69,6 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so với cùng kỳ; Cây ngô bình quân 56,2 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; Khoai lang bình quân 212,1 tạ/ha, tăng 37,6 tạ/ha; Rau các loại bình quân 193,7 tạ/ha, tăng 10,2 tạ/ha; Đậu các loại bình quân 10,5 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha; Thuộc lá bình quân 34,2 tạ/ha, tương đương cùng kỳ; Cây lạc bình quân 42,4 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so với cùng kỳ.

tính dự báo; hướng dẫn người dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để lây lan trên diện rộng. Nhìn chung, các đối tượng sinh vật hại cây trồng phát sinh gây hại cục bộ, tỷ lệ hại thấp.

Trong kỳ, đã có 51 mã số vùng trồng xuất khẩu được cấp. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh đã được cấp 361 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 11.456,23 ha (Trong đó, có 55 mã số vùng trồng nội địa, với diện tích 456,89 ha và 306 mã số vùng trồng xuất khẩu, với diện tích 10.999,34 ha) và 40 mã số cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu.

Trong tháng, tình hình chăn nuôi nhìn chung ổn định. Giá các sản phẩm chăn nuôi được duy trì ổn định, trong đó, giá lợn ở mức cao, tạo động lực cho người chăn nuôi tích cực tái đàn. Tổng đàn vật nuôi kỳ tháng 4/2026: Đàn bò ước đạt 793.586 con, tăng 1,3% so cùng kỳ. Đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) đạt 1.733.309 con, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Đàn gia cầm đạt 18.273,4 nghìn con, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Trong kỳ các dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, Tai xanh, Lở mồm long móng tiếp tục được khống chế. Dịch tả lợn châu Phi không phát sinh ổ dịch mới.

Đến nay, tỉnh Gia Lai đã thu hút được 280 dự án đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, (Đông Gia Lai 35 dự án, Tây Gia Lai 245 dự án), với tổng diện tích 12.770,43 ha. Toàn tỉnh hiện có 807 trang trại, dự án chăn nuôi hoạt động.

Về lâm nghiệp: Công tác trồng, chăm sóc, quản lý, phát triển rừng và phòng chống cháy rừng được UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Trong tháng, đã trồng được 1.623 ha rừng trồng (tập trung 1.622 ha; cây phân tán 01 ha), sản xuất hơn 20,2 triệu cây giống các loại. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trồng được 3.002 ha (trồng rừng tập trung 2.995 ha, trồng cây phân tán 7 ha), đạt 7,1% kế hoạch; đã khai thác 6.364 ha, sản lượng gỗ khai thác được 639.480 m³, đạt 24,2% kế hoạch, tăng 1,4% so với cùng kỳ; sản xuất được 44,8 triệu cây giống các loại.

Công tác kiểm tra, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là những vùng trọng điểm, có nguy cơ cháy rừng cao; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng; tổ chức tuần tra, kiểm soát, truy quét, ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản tiếp tục được tăng cường và triển khai có hiệu quả; từ đầu năm đến nay không xảy ra cháy rừng; phát hiện, bắt giữ 41 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp², lũy kế từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 105 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp (tăng 17 vụ so với cùng kỳ). Đã xử lý 61 vụ vi phạm (56 vụ vi phạm hành chính và 05 vụ vi phạm hình sự).

Về thủy sản: Trong tháng 4, mặc dù hoạt động khai thác thủy sản chịu tác động bất lợi từ biến động giá nhiên liệu tăng cao, tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, cùng với sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương trong công tác quản lý tàu cá và tổ chức sản xuất cũng như thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đã tạo động lực để ngư dân yên tâm vươn khơi bám biển; hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản tiếp tục được quan tâm chú trọng đầu tư.

² Phá rừng: 10 vụ, diện tích 134.400 m² và 27 cây rừng tự nhiên bị ken, chặt phá; khai thác rừng: 02 vụ; Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng: 01 vụ; mua, bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản: 28 vụ.

Tổng sản lượng thủy sản tháng 4 ước đạt 27.408 tấn; lũy kế ước đạt 90.757 tấn, đạt 29,5% kế hoạch, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 26.165 tấn; lũy kế ước đạt 87.964 tấn, đạt 30,5% kế hoạch năm, tăng 2,8% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.242,8 tấn; lũy kế ước đạt 2.792,8 tấn, đạt 14% kế hoạch năm, tăng 2% so với cùng kỳ.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định IUU sau khi làm việc với Đoàn Thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu. Đã tổ chức 01 đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát chống khai thác IUU theo Kế hoạch. Kết quả kiểm tra 66 lượt tàu cá, không phát hiện trường hợp vi phạm

Công tác xây dựng nông thôn mới: Phối hợp với các xã: Chư Pah, Ia Ly, Ia Khrol, Ia Phí và Công ty TNHH Vĩnh Hiệp đẩy nhanh tiến độ xây dựng phương án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm cà phê trên địa bàn. Trình ban hành Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 20/04/2026.

- Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện công tác giảm nghèo và thực hiện các dự án Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025, Kế hoạch công tác giảm nghèo năm 2026 tại các xã trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp nhu cầu đầu tư giao thông, thủy lợi, đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất và bổ sung nhu cầu nước sạch cho người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào DTTS giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp trên địa bàn tỉnh. Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 của các bộ, ngành Trung ương.

- Đề xuất ban hành quyết định Phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm đạt OCOP 3 sao thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Gia Lai; cung cấp số liệu để xây dựng cơ sở dữ liệu OCOP phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo xúc tiến thương mại nông sản; cung cấp dữ liệu sản phẩm OCOP cho ứng dụng Công dân số - iGiaLai..

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. Thẩm định Thiết kế kỹ thuật, Phương án nhiệm vụ đo đạc 09 công trình, dự án. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Tổ công tác giúp việc tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026; tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Xử lý 21 vướng mắc trong thực hiện công tác bồi thường, GPMB và giá đất trên địa bàn các xã, phường. Trình bổ sung kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đối với các quỹ đất do UBND tỉnh quản lý; phê duyệt 03 phương án đấu giá quyền sử dụng đất; 06 Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của 01 dự án, số tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước

gần 56,8 tỷ đồng. Tổ chức Hội nghị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; triển khai ứng dụng công nghệ trong quản lý mỏ khoáng sản. Trình ban hành mức giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai, áp dụng trong năm 2026; phê duyệt giá tối đa dịch vụ xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của trạm xử lý nước rỉ rác Long Mỹ. Báo cáo kết quả khảo sát thực tế khu vực dự kiến xây dựng Nhà máy xử lý CTRSH tại xã Gà. Làm việc UBND xã Chư Sê lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Nhà máy xử lý CTRSH khu vực Chư Sê và đề xuất phương án xử lý CTRSH khu vực Chư Sê.

2. Về sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4/2026 ước tăng **13,62%** so với cùng kỳ³. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, Chỉ số IIP ước tăng **9,32%** so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,1%; ngành khai khoáng giảm 11,18%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 3,64%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 19,45% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chủ yếu tăng cao so với cùng kỳ như: Thủy hải sản tăng gấp 5,55 lần; Sữa và kem chưa cô đặc tăng gấp 2,6 lần; Ống tuýp, ống dẫn và ống vôi loại cứng tăng gấp 2,38 lần; Gạch ốp lát tăng gấp 2,09 lần; Nước cam, chanh, quýt, bưởi tươi tăng 61,8%; Điện mặt trời tăng 39,4%; Bàn nhựa giả mây tăng 33,7%; Tôm đông lạnh tăng 32,5%; Ghế nhựa giả mây tăng 31,5%; Ống thép tăng 22,3%; Nước yến và nước bổ dưỡng khác tăng 17,1%... Ngược lại, một số sản phẩm khác sản lượng giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Thuốc nước đề tiêm giảm 28,61%; Quần tất, quần áo nịt, bít tất dài giảm 24,17%; Đá xây dựng khác giảm 17,68%; Tinh bột sắn giảm 17,28%; Quần áo lót cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc giảm 16,4%; Vỏ bào, dăm gỗ giảm 9,53%,...

Các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập và an sinh xã hội. Từ đầu năm 2026 đến nay đã thu hút 06 dự án với tổng vốn đầu tư 601,9 tỷ đồng, tổng diện tích 30,9 ha. Hiện có 09 dự án đang triển khai thủ tục với vốn đầu tư 974,7 tỷ đồng, diện tích 27,9 ha. Như vậy, đến nay có 15 dự án đăng ký đầu tư vào CCN với tổng vốn đăng ký 1.574,6 tỷ đồng, tổng diện tích 58,8 ha.

Tháng 4 có 04 dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 609,3 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng, có 34 dự án với tổng vốn đầu tư 7.510 tỷ đồng đi vào hoạt động; trong đó, có 09 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư 6.814 tỷ đồng.

Hoạt động quản lý đầu tư xây dựng, vật liệu xây dựng, quy hoạch – kiến trúc và phát triển đô thị tiếp tục được tăng cường. Công tác thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, kiểm tra nghiệm thu công trình được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tổ chức lấy ý kiến đối với Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030 và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về bãi bỏ Nghị quyết số

³ trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,52%; công nghiệp khai khoáng giảm 17,63%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 35,45%; cung cấp nước quản lý và xử lý rác thải nước thải tăng 0,94% so với cùng kỳ

26/2009/NQ-HĐND; đồng thời lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định hồ sơ, trình tự phê duyệt, điều chỉnh đề án phát triển đô thị thông minh. Phối hợp với các bên liên quan giải quyết dứt điểm các vướng mắc tại dự án Trung tâm Thương mại phức hợp và Dịch vụ khách sạn Phù Đổng; hướng dẫn địa phương, chủ đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch Dự án Công viên Vĩnh hằng An Lạc Phước Gia Lai. Phối hợp UBND xã Tuy Phước Tây tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 vùng phụ cận ga đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam khu vực Điều Trì. Cung cấp thông tin về hạ tầng xã hội phục vụ Dự án Nhà ở xã hội Tân Đại Minh (Lamer 1); nghiệm thu hoàn thành 02 căn nhà tại Khu B1 thuộc Dự án Khu đô thị mới An Phú Thịnh.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Trong tháng 4/2026, tình hình thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định, lưu thông thông suốt, nhiều doanh nghiệp, các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đã tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn, giá cả hợp lý với nhiều loại mặt hàng giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng. Nhìn chung thời gian trong và sau Tết Nguyên đán, số lượng hàng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, nước uống, nhiên liệu tại các doanh nghiệp, nhà phân phối trên địa bàn tỉnh thường xuyên dự trữ với số lượng lớn, nguồn cung dồi dào đa dạng đảm bảo đáp ứng phục vụ tiêu dùng cho nhân dân và khả năng huy động khi cần thiết, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá cục bộ gây bất ổn thị trường

Tình hình hoạt động thương mại dịch vụ tháng 4 tại tỉnh diễn ra sôi động, do đó tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 ước đạt 18.238,5 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 70.011 tỷ đồng tăng 13,7% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu (KNXK): trên toàn tỉnh tháng 4 ước đạt 381,54 triệu USD tăng 9,2% so cùng kỳ, 04 tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.505,22 triệu USD tăng 3,6% so với cùng kỳ. Trong đó 04 tháng đầu năm Đông Gia Lai ước đạt 749,219 triệu USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ; Tây Gia Lai ước đạt 756 triệu USD, giảm 9,7% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu (KNNK): trên toàn tỉnh tháng 4 ước đạt 101,76 triệu USD giảm 22,39% so cùng kỳ, 04 tháng đầu năm ước đạt 336,4 triệu USD. Trong đó 04 tháng đầu năm Đông Gia Lai ước đạt 200,704 triệu USD, tăng 28,7% so với cùng kỳ, Tây Gia Lai ước đạt 135,7 triệu USD, giảm 31,1% so với cùng kỳ.

Về du lịch: Trong tháng 4/2026, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Toàn tỉnh ước đón 1,35 triệu lượt khách, tăng 20,1% so với cùng kỳ (trong đó: khách quốc tế ước đạt 23.400 lượt, tăng 85%; khách nội địa ước đạt 1,326 triệu lượt, tăng 19,3%). Lũy kế 4 tháng năm 2026, toàn tỉnh ước đón 5,6 triệu lượt khách, tăng 15,1% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế ước đạt 88.300 lượt, tăng 75%; khách nội địa ước đạt 5,511 triệu lượt, tăng 14,5%. Tháng 4/2026, tổng thu từ khách du lịch ước đạt 3.200 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 11.900 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Gia Lai đến với bạn bè trong nước và quốc tế, đã tổ chức nhiều hoạt động như: (1) Tổ chức đón tàu du lịch quốc tế Noble Caledonia - Island Sky cập cảng Quy Nhơn; (2) Thực hiện công tác tổ chức gian hàng quảng bá du lịch tại Hội nghị xúc tiến đầu tư, triển khai mô hình Hộ chiếu du lịch tại các gian hàng quảng bá du lịch trong Tuần lễ khai mạc Năm Du lịch Quốc gia - Gia Lai 2026; (3) Tham gia Ngày hội du lịch TP. Hồ Chí Minh; (4) Tham gia trưng bày gian hàng tại Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam VITM 2026; (5) Tổ chức hội nghị xúc tiến du lịch Gia Lai trong khuôn khổ Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam VITM 2026.

Về vận tải hành khách: 4 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 32,95 triệu hành khách, tăng 27,3% so với cùng kỳ và luân chuyển 4.413,5 triệu HK.km, tăng 30,4% so với cùng kỳ. Vận chuyển hàng hoá ước đạt 22,21 triệu tấn, tăng 17,2% so với cùng kỳ; luân chuyển 2.935,1 triệu tấn.km, tăng 20,1% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải ước đạt 7.173,8 tỷ đồng, tăng 19,3% so với cùng kỳ

- Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện tháng 4 ước đạt 1.947 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng đạt 12.769 tỷ đồng đạt 45,8% dự toán năm, tăng 49,9% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế) thực hiện là 9.411 tỷ đồng, đạt 61,7% dự toán năm, tăng 83,4% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất thực hiện 2.840 tỷ đồng, đạt 24,9% dự toán năm, giảm 6,2% so với cùng kỳ; thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 333 tỷ đồng, đạt 65,7% dự toán năm. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 4 tháng đầu năm là 10.464 tỷ đồng, đạt 23,2% dự toán năm.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Ước đến ngày 30/4/2026, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 222.600 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cuối năm 2025; tổng dư nợ là 261.000 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cuối năm 2025; tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ 1,29%

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đã được UBND tỉnh giao cho các đơn vị, địa phương tại Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 12/12/2025. Tổng kế hoạch vốn năm 2026 tỉnh Gia Lai (kể cả vốn kéo dài) là 15.494,434 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 14.350,546 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 1.143,888 tỷ đồng).

Ngay sau từ đầu năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 về việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2026. UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ, phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện cho từng dự án ngay từ đầu năm, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tổng giá trị giải ngân đến ngày 30/4/2026 là: 2.490,07 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 2.357,182 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 132,888 tỷ đồng), đạt 16,54% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026; đạt 16,07% so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân giao. Trong đó: (i) Vốn NS tỉnh có giá trị giải ngân là: 2.425,607 tỷ đồng, đạt

19,58%, (ii) Vốn NSTW (bao gồm ODA) có giá trị giải ngân là: 64,463 tỷ đồng, đạt 2,07%.

Trong năm 2026, tỉnh Gia Lai tiếp tục triển khai thi công nhiều dự án trọng điểm có quy mô lớn, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho tỉnh trong thời gian tới, cụ thể: 02 dự án thuộc nhóm dự án quan trọng Quốc gia là Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh Gia Lai); các dự án trọng điểm khác của tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; các tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc – Nam đến Khu công nghiệp Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối Cảng Đê Gi; tiếp tục đầu tư đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), đường tỉnh 669, đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa và tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành - Lại Giang... Đồng thời, tỉnh ưu tiên đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu tái định cư, các dự án năng lượng và hạ tầng truyền tải điện, cùng các công trình y tế, giáo dục, thủy lợi và cấp nước sinh hoạt, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế – xã hội và tăng cường liên kết vùng trong giai đoạn 2026- 2030.

5. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong tháng 4, toàn tỉnh thu hút 15 dự án với tổng vốn đầu tư 4.360,16 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay toàn tỉnh thu hút 95 dự án (đạt 55,88% so với kế hoạch UBND tỉnh giao 170 dự án), với tổng vốn đăng ký đầu tư 122.582,7 tỷ đồng; tăng 156,75% về số dự án thu hút đầu tư mới và 799,29% về tổng số vốn đăng ký đầu tư so với cùng kỳ năm 2025.

- Dự án phân theo lĩnh vực gồm: 35 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp, tổng vốn đầu tư 102.748,69 tỷ đồng; 14 dự án thuộc lĩnh vực Xây dựng - hạ tầng, tổng vốn đầu tư 8.401,02 tỷ đồng; 34 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản, tổng vốn đầu tư 4.308,36 tỷ đồng; 03 dự án thuộc lĩnh vực Bất động sản, kinh tế đô thị, tổng vốn đầu tư 3.611,07 tỷ đồng; 09 dự án thuộc lĩnh vực Thương mại dịch vụ, du lịch, tổng vốn đầu tư 3.513,57 tỷ đồng.

- Phân theo địa bàn: Có 89 dự án ngoài KKT, KCN (20 dự án trong CCN vốn đầu tư 4.575,78 tỷ đồng, 69 dự án ngoài CCN vốn đầu tư 111.586,17 tỷ đồng) với tổng vốn đầu tư 116.161,95 tỷ đồng và 06 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 6.420,75 tỷ đồng.

Về quản lý đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng 4 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 274 Doanh nghiệp thành lập mới (tăng 59% so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 3.743 tỷ đồng (tăng gấp 2,24 lần so với cùng kỳ); tạm ngừng kinh doanh 62 doanh nghiệp; giải thể 34 doanh nghiệp; hoạt động trở lại 23 doanh nghiệp. Lũy kế 4 tháng đầu năm, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.477 Doanh nghiệp thành lập mới (tăng gấp đôi so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 16.799 tỷ đồng (tăng gấp 2,23 lần so với cùng kỳ)

6. Về văn hoá - xã hội

Về Giáo dục: Đã chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục ổn định nề nếp tổ chức dạy học trước và sau kỳ nghỉ Tết; tăng cường đổi mới phương pháp dạy

học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và kiểm tra, đánh giá. Việc duy trì nề nếp học tập cũng được các trường quan tâm, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở các xã vùng cao. Chuẩn bị tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026-2027, tổ chức tổng kết Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS cấp tỉnh và giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức ngành giáo dục tỉnh năm 2025 và hoàn thiện các khâu của công tác xét thăng hạng viên chức ngành giáo dục.

Về văn hóa - thể thao: đã trình xin chủ trương lập quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2055. Đồng thời, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đối với “Chùa Bà, xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai”, “Đền thờ và Tượng đài Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai” gửi Cục Di sản văn hóa. Trong tháng 4 năm 2026, đã tổ chức Chương trình “Cồng chiêng cuối tuần - Thương thức và Trải nghiệm” vào lúc 19h00 - 21h00 thứ Bảy hàng tuần. Đây là hoạt động thiết thực góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia đã cam kết với UNESCO về bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Các hoạt động thể thao quần chúng, các giải thi đấu thể thao trong tỉnh được triển khai theo kế hoạch. Tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và đăng cai phối hợp tổ chức các giải thể thao quốc gia và quốc tế năm 2026.

Về y tế: Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm. Tăng cường giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong các lễ hội. Đồng thời, công tác khám, chữa bệnh và trực cấp cứu 24/7 tại các cơ sở y tế luôn được đảm bảo thông suốt, kết hợp với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số y tế, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo môi trường y tế an toàn, chất lượng nhất cho nhân dân trong toàn tỉnh.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Về an sinh xã hội: Thực hiện chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp người có công với cách mạng, các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng các bà Mẹ Việt Nam Anh hùng tổ chức thăm, tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống. Tổ chức các hoạt động tri ân nhân dịp kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức 50 phiên giao dịch việc làm (GDVL), gồm: 04 phiên định kỳ, 05 Ngày Hội việc làm, 02 phiên chuyên đề, 07 buổi tư vấn và 32 phiên lưu động phối hợp với UBND các xã, phường. Các phiên GDVL đã thu hút 6.616 lượt người lao động và 5.395 lượt đơn vị tham gia tuyển dụng (trong đó: có 240 doanh nghiệp trực tiếp, 5.155 doanh nghiệp ủy quyền). Kết quả: có 1.101 người đăng ký tìm việc, giới thiệu việc làm cho 598 người và cung ứng 105 lao động. Thông qua hoạt động của các phiên GDVL định kỳ, hoạt động tư vấn trực tiếp tại 02 cơ sở và các văn phòng giao dịch.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ, tết.

7. Về khoa học, công nghệ, thông tin truyền thông:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026, bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Kế hoạch thực hiện Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thẩm định 04 hồ sơ đăng ký cấp mới giấy phép thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Cấp 05 chứng chỉ nhân viên bức xạ; Giấy xác nhận khai báo 02 thiết bị phát tia X để soi kiểm tra an ninh, hàng hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát vùng lốm sổng thông tin di động và đo kiểm chất lượng dịch vụ băng rộng di động năm 2026, đã tham mưu, hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức rà soát, xác định các khu vực, cụm dân cư lốm sổng thông tin di động và băng rộng di động trên địa bàn quản lý, nhằm đánh giá chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh được đầy đủ, chính xác. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn 194 phương tiện đo các loại; thử nghiệm 650 mẫu. Tập trung tuyên truyền chủ trương về thúc đẩy sản xuất; chống kinh doanh, sản xuất hàng giả; chống buôn lậu, kiểm soát giá cả thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn ngừa các thông tin sai lệch gây tác động xấu đến sản xuất kinh doanh và tâm lý người tiêu dùng.

8. Về công tác nội chính

- Tham mưu về hồ sơ nhân sự bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031. Kết quả, ngày 31/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 583/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thẩm định hồ sơ trình phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã sau kỳ họp thứ nhất của HĐND cấp xã. Kết quả, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê chuẩn 135 Chủ tịch UBND cấp xã, 265 Phó Chủ tịch UBND cấp xã (trong đó: có 130 đơn vị có 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; 05 đơn vị có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân gồm xã Hra, xã Ia Pia, xã Chư Sê, xã Al Bá và phường Quy Nhơn Tây). Tham mưu quyết định số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã; khung số lượng, tên gọi các phòng

chuyên môn thuộc UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Gia Lai. Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thực hiện thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp tỉnh Gia Lai theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

- *Công tác thanh tra* được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo* được chú trọng thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. *Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực* được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê ga”; bảo vệ an ninh biên giới. Công tác triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được quan tâm chú trọng.

II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 5/2026

Trong thời gian đến, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, nhất là các chỉ tiêu, giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2026 theo Quyết định số 99/QĐ-UBND, Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh và ý kiến kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các lãnh đạo UBND tỉnh tại các Hội nghị, buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Theo dõi sát tình hình thực tiễn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành bằng những việc làm cụ thể, thiết thực theo từng tháng, quý. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất, chế biến có quy mô lớn trên lĩnh vực nông nghiệp đồng thời phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các dự án sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp. Phối hợp các xã, phường, các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai vụ Hè Thu, vụ Mùa 2026 đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cây trồng trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả năm 2026. Theo dõi, nắm bắt tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên các diện tích bị thiếu nước, sản xuất kém hiệu quả. Hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh; tổ chức triển khai

quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh; triển khai công tác tiêm phòng các loại vắc xin trên đàn vật nuôi. Thúc đẩy các doanh nghiệp liên kết chăn nuôi gia công, liên kết tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích các doanh nghiệp chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung Nhơn Tân nâng cấp, mở rộng công suất, quy mô đàn. Tham mưu, phối hợp thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với công trình trọng điểm quốc gia; các công trình trọng điểm của tỉnh và các dự án phát triển kinh tế - xã hội của các chủ đầu tư có nhu cầu. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chống khai thác IUU. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn phát triển nuôi trồng thủy sản, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến vào các vùng nuôi tập trung, mở rộng sản xuất tại các khu vực có tiềm năng phát triển (nuôi lòng bè trên hồ chứa); phối hợp quản lý và giám sát trong nuôi trồng thủy sản, tuyên truyền Lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ năm 2026. Hoàn thiện Hồ sơ Nghị quyết của HĐND quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tham mưu Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 áp dụng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã/phường; Đề án/Kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Gia Lai.

2. Tiếp tục phối hợp xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, xây dựng giá sản phẩm thuộc lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; xây dựng quy trình kiểm tra nghiệm thu sản phẩm hồ sơ địa chính; lập thiết kế kỹ thuật – dự toán đo đạc, chỉnh lý biến động, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026–2030. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Rà soát, đảm bảo việc cấp phép khai thác các mỏ vật liệu xây dựng (cát, đất, đá...) để đáp ứng đủ nhu cầu thi công xây dựng trên địa bàn. Đặc biệt ưu tiên cho các công trình trọng điểm như: Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, Đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ khu bay - Cảng hàng không Phù Cát, cùng các dự án trường liên cấp biên giới. Tiếp tục giám sát, phối hợp với công ty Cổ phần EWATER thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên lưu vực sông Kôn – Hà Thanh, sông La Tinh và sông Lại Giang chưa được quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Gia Lai” theo quy định hiện hành.

3. Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả nhằm đảm bảo tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo kế hoạch. Chú trọng thúc đẩy phát triển các mặt hàng, nhóm hàng chủ lực, đang có lợi thế về thị trường, nguồn nguyên

liệu... để góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai các giải pháp kích cầu, thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Phối hợp tham mưu tổ chức Đại hội Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Gia Lai; triển khai Xây dựng đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch đã được phê duyệt; tổ chức hội nghị, lớp tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổ chức hội nghị tập huấn liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu; tập huấn hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ FTA mà Việt Nam tham gia; hội nghị tập huấn về tiêu chuẩn Halal quốc tế và phương thức tiếp cận thị trường Halal cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoàn chỉnh dự thảo Phương án phát triển CCN để tích hợp trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lấy ý kiến tham góp ý dự thảo Phương án của các sở ngành và địa phương. Triển khai Kế hoạch Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 24/9/2025. Tổ chức “Hội nghị phát triển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp tỉnh Gia Lai”.

4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư, xây dựng cơ bản các công trình, dự án trọng điểm, các công trình đã có trong kế hoạch năm 2026 với tinh thần “thần tốc, nhanh thắng chậm”; xác định bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư là khâu then chốt quyết định tiến độ dự án. Tập trung hoàn tất hồ sơ, thủ tục; đẩy nhanh tiến độ GPMB; đầu tư xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm dẫn dắt tăng trưởng, như: Đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ - Cảng hàng không Phù Cát; Tuyến đường kết nối từ Cao tốc Bắc - Nam về Khu công nghiệp Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển (ĐT.639) kết nối với Cảng Đề Gi; Khu Công nghiệp Phù Mỹ; Cảng Phù Mỹ; dự án Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng Quốc tế biển Ghềnh Ráng - Vũng Chùa;...

5. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, chống tình trạng thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế để phấn đấu vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Đối với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, khẩn trương rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở đã hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo quy định. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức và dự toán giao đầu năm. Đồng thời, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

6. Về đầu tư phát triển: Tiếp tục xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Các sở, ngành, địa phương phân công cụ thể Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng mục tiêu, quy hoạch được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, từng quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá mức độ hoàn thành

nhệm vụ được giao trong năm 2026. Tăng cường giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm, đảm bảo đến ngày 30/6/2026 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 40% kế hoạch vốn giao.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đôn đốc tiến độ triển khai các công trình trọng điểm của tỉnh và của Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh như Đường cất hạ cánh số 2, Cảng hàng không Phù Cát; Cao tốc Quy Nhơn-Pleiku, Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam đi qua địa bàn tỉnh... và các dự án khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh, đồng thời đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, tổ chức đấu thầu và triển khai thi công để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo cũng như đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng.

Ban hành Kế hoạch lập quy hoạch xây dựng năm 2026; tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch theo Kế hoạch số 30/KH-UBND và xây dựng kế hoạch triển khai các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, khu chức năng trọng điểm được giao. Triển khai thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Pleiku đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quỹ đất kết nối từ khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đến khu đô thị Long Vân; Khu ga đường sắt tốc độ cao (TOD) khu vực Hoài Nhơn; Khu ga đường sắt tốc độ cao (TOD) khu vực Diêu Trì.

7. Về văn hóa - xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa. Tiếp tục tham mưu xây dựng các Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hát bội Bình Định và Nghệ thuật Bài chòi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 – 2030; Tiếp tục xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức Lễ công bố và trao giải Cuộc thi thiết kế, sáng tác Biểu trưng (Logo) và Khẩu hiệu (Slogan) về Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng. Tổ chức Chương trình “Cồng chiêng cuối tuần - Thường thức và Trải nghiệm” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2026...

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và y đức trong ngành y tế; tăng cường hiệu quả công tác y tế dự phòng; chú trọng kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành y tế, nhất là triển khai hồ sơ khám chữa bệnh điện tử, chẩn đoán từ xa bằng hình ảnh, nhằm hạn chế tình trạng chuyển viện không cần thiết gây áp lực lên các bệnh viện tuyến trên. Xây dựng các Kế hoạch: Kế hoạch Kiểm soát an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe công dân; Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Ngành Y tế năm 2026; Kế hoạch kiểm tra công tác Điều dưỡng, Dinh dưỡng - Tiết chế, Kiểm

soát nhiễm khuẩn và Khảo sát hài lòng người bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch hành động quốc gia về Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em mồ côi. Tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm duy trì các dịch vụ trợ giúp xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh trong năm 2026

8. Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các nội dung về công tác cán bộ và chính sách cán bộ. Tham mưu phương án điều động, tăng cường cán bộ, công chức có năng lực từ cấp tỉnh tăng cường cho cấp xã tại các địa bàn còn khó khăn, thiếu hụt nhân sự hoặc năng lực điều hành chưa đáp ứng yêu cầu. Xây dựng cách thức đánh giá KPI bằng nền tảng công nghệ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, kể cả cán bộ, công chức. Tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với cấp xã, kịp thời đề xuất biểu dương và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

9. Tập trung rà soát, cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (như các Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72, 79, 80...) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

10. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; phòng chống cháy nổ. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2026; tập trung giải quyết tốt các vụ khiếu nại tồn đọng, không để phát sinh điểm nóng.